

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 271**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 08.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 228, giữa hàng thứ hai. Tất cả đều thành Phật, bắt đầu xem từ đây.

Niêm Lão nói: “Câu nói này mô xê tâm tùy của tam tạng 12 bộ kinh, nói rõ huyền thông 1700 công án của tông môn, trực hiển mật ý đại viên thắng tuệ, đại viên mãn của Mật tông. Đây tức là nhất pháp cú, đây tức là thanh tịnh cú, cũng có thể gọi là mật hậu cú như Thiên tông nói. Vạn đức tề chương, nhất pháp bất lập, ngôn ngữ không thể diễn tả, chỉ có ngầm hiểu”.

Đoạn sau cùng này nói rất hay, hai câu trước chúng ta đã học. Tiếp theo là “trực hiển mật ý đại viên thắng tuệ, đại viên mãn của Mật tông”. Tâm tùy của tam tạng 12 bộ kinh là Hiền giáo, đây là giáo môn. 1700 công án là Thiên tông, đây là tông môn giáo môn. Tiếp theo là mật ý đại viên mãn của Mật tông. Ba câu này, tông giáo hiển mật, đích thực là đại viên mãn. Đại viên mãn của tông giáo hiển mật, chính là câu “tất cả đều thành Phật”. Câu này quả thật không phải một câu nói bình thường. Tất cả chư Phật Như Lai khắp ba đời mười phương tu nhân, chứng quả, thành Phật đạo, độ chúng sanh, vì điều gì? Chính là vì câu “tất cả chúng sanh đều thành Phật” này.

Đại đức tông môn nói, người biết chăng! Thông thường chúng ta nói, quý vị có nhìn thấy chăng? Ở đâu? Ngay trước mắt, ngay tại đây, ngay lúc này, tất cả đích thực đều thành Phật, vì sao vậy? Vì vốn là Phật. Vì sao nói họ vốn là Phật? Trong kinh điển nói rất rõ ràng: “Thị tâm thị Phật”, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói như vậy. Tất cả pháp là tâm hiện, tâm là Phật, vậy tất cả pháp sao không phải là Phật! Vấn đề là gì? Ở chỗ mê ngộ không giống nhau. Phàm phu mê, không hiểu được giá trị, không nhận thức. Phật Bồ Tát giác ngộ, thì ra đương tương là nó, đương thể là nó. Trong kinh điển thường dùng ví dụ để nói pháp, ví dụ vàng và đồ trang sức. Trang sức này làm bằng vàng, cho nên trang sức đều là vàng. Trang sức tức là tất cả, đều là vàng chính là thành Phật, họ vốn là Phật.

Chúng ta từng học, biết có điều này, Phật và phàm phu trên thực tế chỉ sai khác trong một niệm. Một niệm giác chính là Phật, một niệm mê tức là phàm phu, khác nhau trong một niệm. Nhất niệm là gì? Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32

ức trăm ngàn niệm. Khoa học hiện nay, dùng giây làm đơn vị tính thời gian. Nếu một giây khảy móng tay được năm lần, vậy một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1600 triệu, 1600 triệu niệm. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Hình là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Nói với chúng ta, trong tất cả hiện tượng vật chất, đều có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất là sắc, hiện tượng tinh thần là thọ tướng hành thức, hợp lại gọi là ngũ uẩn. Ý nghĩa của ngũ uẩn chính là nói với chúng ta, tinh thần và vật chất không thể tách rời, có tinh thần nhất định có vật chất, có vật chất chắc chắn có tinh thần.

Vật chất từ đâu mà có? Do tinh thần biến hiện ra, không có tinh thần thì đâu ra vật chất? Tinh thần từ đâu mà có? Do nhất niệm bất giác sanh ra. Nếu niệm niệm đều giác, vậy là như Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Pháp thể xuất thế gian đều là ngũ uẩn thành tựu, bao gồm cả cõi thật báo của Chư Phật Như Lai, cũng không ngoại lệ, cũng là ngũ uẩn, nhưng ngũ uẩn trong cõi này không biến hóa. Tâm hiện, không có biến hóa. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm biến hóa trong từng sát na, nguyên nhân là gì? Vì chúng sanh mười pháp giới, hữu tình chúng sanh, họ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó chính là sát na sanh diệt. Chúng ta phải biết sát na sanh diệt đó, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, quý vị xem tần suất này nhanh biết bao. Ai nhìn thấy? Trong kinh điển đại thừa nói, bát địa Bồ Tát nhìn thấy. Không ít người nhìn thấy, bát địa nhìn thấy, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diệu giác, năm cấp bậc Bồ Tát này đều nhìn thấy, bát địa trở lên. Bát địa trở xuống chưa chứng được, nghĩa là không nhìn thấy, bát địa trở lên nhìn thấy.

Nghiên cứu hiện nay của các nhà khoa học đạt đến bên lề của cảnh giới này, nghĩa là nhìn thấy tam tế tướng của a lại da. Không biết tam tế tướng từ đâu đến, đây vĩnh viễn là một câu đố. Cần phải buông bỏ tập khí phiền não vô trí vô minh, mới thật sự nhìn thấy. Không buông bỏ tập khí vô minh, vĩnh viễn không nhìn thấy. Câu này quả thật không thể nghĩ bàn.

“Đây tức là nhất pháp cú”. Vãng Sanh Luận nói, Bồ Tát Thiên Thân nói. “Đây tức thanh tịnh cú, có thể gọi là mật hậu cú như Thiên tông nói”. Đại triết đại ngộ, câu sau cùng, ở sau không còn nữa. Câu sau cùng của Thiên tông, tất cả đều thành Phật. Thực tế mà nói, tám tông phái của đại thừa, đều lấy câu này làm câu sau cùng. Ở trước, “tâm tủy của tam tạng 12 bộ kinh”, đó không phải là câu sau cùng của tam tạng 12 bộ kinh sao? “Huyền chỉ của 1700 công án”, không phải là câu sau cùng của Thiên tông sao? Mật ý đại viên mãn của Mật tông, không phải là câu sau cùng của Mật tông sao? Vậy mới biết, tất cả chư Phật mười phương ba đời, chỉ cần chứng được câu này liền viên mãn thành Phật. Nhập vào Diệu giác vị, không phải Đẳng giác.

“Vạn đức tề chươg, nhất pháp bất lập”. Vạn đức tề chươg là gì? Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói câu sau cùng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đó tức là vạn đức tề chươg. Tuy vạn đức tề chươg, trong đó thật sự không lập một pháp nào, trong kinh luận đại thừa gọi đây là đệ nhất nghĩa của trung đạo.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, có chăng? Có. Có thật chăng? Tướng có-lý không. Tướng là huyễn hữu, thể là chân không. Chân không không chươg ngại diệu hữu, diệu hữu cũng không chươg ngại chân không. Như hiện nay chúng ta xem trên màn hình ti vi vậy, nhất pháp bất lập là gì? Là bản thân của màn hình. Nó đúng là nhất pháp bất lập, nhưng vạn đức đều đầy đủ. Chỉ cần bật kên, âm thanh sắc tướng đều hiện ra. Sắc tướng có chươg ngại màn hình chăng? Không có. Màn hình có chươg ngại sắc tướng chăng? Cũng không có. Từ màn hình ti vi chúng ta thấy vạn pháp tề chươg, nhất pháp bất lập. Từ chỗ này mà khai ngộ, đem những gì khai ngộ ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chân tướng giống như mối liên quan của màn hình và sắc tướng vậy, bất tức bất ly. Không thể nói nó phải, cũng không thể nói nó không phải. Ai biết? Phật biết.

Hiện nay màn hình trước mắt chúng ta, chính là tất cả đều thành Phật. Thành Phật là gì? Hai câu nói này chính là thành Phật, đầy đủ vạn đức nhất pháp bất lập, chính là thành Phật. Đây là chân tướng sự thật, không phải do ai sáng tạo do ai phát minh, nó vốn là như thế. Vấn đề là ta hiểu, thật sự thấu triệt. Thật sự thấu triệt, mọi hiện tượng hiện tiền vẫn như như bất động.

Màn hình là chân tánh, nó năng hiện, năng sanh, vọng tưởng phân biệt chấp trước là năng biến. Bất luận biến như thế nào, cũng không ra khỏi phạm vi màn hình, bất luận biến ra sao cũng không chươg ngại màn hình. Cho nên đúng là tất cả đều thành Phật, hoàn toàn không phải giả. Quý vị là Phật, họ cũng là Phật, bàn ghế đều là Phật, cây cỏ hoa lá cũng là Phật, sơn hà đại địa cũng là Phật. Vi điểm của sợi lông hạt bụi, ở trước chúng ta đã học, vi điểm của sợi lông hạt bụi đều là Phật. Phật là gì? Phật là chân tánh.

Nhất pháp bất lập, nhất pháp bất lập, nhất pháp bất xả. “Ngôn ngữ tư duy không thể diễn tả, duy chỉ có mặc khế”. Ngôn ngữ không nói được, không nói được, Như Lai phương tiện nói ra. Tư duy không đạt được, điều này không thể dùng cách suy nghĩ, suy nghĩ gọi là vọng tưởng. “Duy chỉ có mặc khế”, mặc khế là buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Như vậy là mặc, tịch mặc, tiếng Phạn gọi là niết bàn, chữ mặc này nghĩa là niết bàn. Lúc này liền khế nhập, chúng ta với tất cả đều thành Phật dung hợp thành nhất thể. Bản thân hoàn toàn hiểu rõ, biến pháp giới hư không giới và tự tánh là nhất thể, nghĩa là ta nhìn thấy được tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Khởi nhị dụng, thị tam biến, lúc này thấu triệt là một không phải hai. Nhất thể chính là

nhị dụng, nhị dụng tức là tam biến, tam biến nghĩa là tứ đức, tuyệt đối không thể tách rời.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Tu nguyện nhược khắc quả, đại thiên ứng cảm động, hư không chư thiên thân, đương vũ trần diệu hoa”.

Đây là Bồ Tát Pháp Tạng cầu nguyện, cầu cảm ứng, cầu chứng minh. Ngài nói nếu nguyện của ta “khắc quả”, khắc quả người thế gian gọi là mãn nguyện, nguyện của ta hoàn toàn hiện thực.

“Hội Sớ nói, khắc gọi là khắc thành, quả tức là quả toại. Tất cả đều thành Phật, tức là tất cả chúng sanh, đều nương vào 48 nguyện của Di Đà, một đời chứng được quả Phật viên mãn”, chính là ý này. “Tức thường gọi là thành tựu vậy”, đây nghĩa là thành Phật. “Cảm là cảm ứng, cảm thuộc về chúng sanh, ứng thuộc Phật Bồ Tát”. Ý nghĩa của bài kệ này, ý nghĩa của bốn câu kệ.

“Nếu bốn nguyện có thể thành tựu”, bốn nguyện là 48 nguyện, nếu có thể thành tựu. “Tất cả thánh chúng khắp đại thiên thế giới, đều rất cảm động, hiện ra điềm lành. Thiên thân như Phạm thiên, Đế thích chư thiên”. Phạm thiên là đại phạm thiên vương, Đế thích người xưa gọi là Ngọc Hoàng đại đế. Trong Phật pháp gọi là đạo lợi thiên chủ, đế thích tức là đạo lợi thiên chủ, thiên thân của chư thiên. Chúng ta biết có 28 tầng trời. Những thiên thân này “từ trên không trung rải hoa trời trần kỳ thù diệu, để làm chứng minh”. Đây là cầu cảm ứng, có những điềm lành này, mọi người nhìn thấy tự nhiên sanh lòng tin. “N hư Tịnh Ảnh Sớ nói, một bài kệ nguyện”, bài kệ này là “thỉnh chứng yếu đoan”. Yếu là yêu cầu, mời chứng minh, yêu cầu điềm lành. “Nếu định khắc quả”, giả như nhất định thành tựu quả đức này. “Đại thiên thế giới đều chấn động, trên không trung rải diệu hoa khắp nơi”. Không vũ này không đọc vũ thanh thứ ba, mà đọc thanh thứ tư, nó làm động từ, nghĩa là từ trên không trung rơi xuống. Đây là Bồ Tát Pháp Tạng cầu nguyện cảm ứng.

Kinh văn bên dưới nói: “Phật cáo A nan, Pháp Tạng tỳ kheo, thuyết thử tụng dĩ”, nghĩa là nói bài kệ ở trước. “Ứng thời phổ địa, lục chủng chấn động, thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng, tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngơn, quyết định tất thành, vô thượng chánh giác”. Chẳng những Pháp Tạng cầu điềm lành lập tức hiện tiền, mà trên không trung còn phát ra âm thanh tán thán ngài. “Quyết định”, lời nói rất khẳng định, hoàn toàn không có nghi hoặc. “Chắc chắn thành tựu vô thượng chánh giác”, chứng minh tỳ kheo Pháp Tạng nhất định thành Phật.

Niệm Lão chú giải: “Nói kệ vừa xong”, vừa nói xong, “lập tức hiện điềm lành”, chứng minh cảm ứng nhanh chóng, cảm ứng lập tức hiện tiền. “Cho nên gọi là ứng thời”, ứng là cảm ứng. Quý vị xem, vừa nói xong bài kệ, cảm ứng liền hiện tiền. “Đại địa chấn động, là điềm lành của khí thế gian”. Chấn động này, đại địa chấn động

không phải động đất, động đất gây ra thảm họa. Điem lành là kiết tường, đem đến niềm hoan hỷ cho chúng sanh, đem đến niềm tin, như vậy làm sao có thiên tai! Đây là gì? Là điem lành của khí thể gian.

“Mưa hoa, tấu nhạc, tán thán là điem lành của tinh thể gian”. Rải hoa trong hư không, trôi nhạc trời, tán thán, đây là thiên thần chư thiên. Tỳ kheo Pháp Tạng có cảm, thiên thần có ứng, họ đều đã làm đúng như sở nguyện, để chứng minh cho ta. “Chứng minh đại nguyện của Pháp Tạng nhất định thành tựu”. Pháp Tạng thành Phật tại thế giới Cực Lạc, đến nay đã mười kiếp. Đoạn này là nói về lịch sử của thế giới Cực Lạc.

Phổ địa, “chỉ đại địa trên toàn thế giới”. Sáu loại chấn động, trong kinh có ba loại thuyết pháp, đây cũng là thường thức Phật học. Loại thuyết pháp thứ nhất, “chỉ chấn động của sáu thời làm sáu loại chấn động”. Sáu thời đều là nói về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khi Đức Phật Thích Ca nhập thai, đại địa có chấn động. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, khi ra đời có chấn động. Khi Phật thành đạo có chấn động. Khi Phật bắt đầu giảng kinh thuyết pháp có chấn động, chính là khi chuyển pháp luân, lúc bắt đầu dạy học. Thứ năm, khi thiên ma khuyến thỉnh ngài niết bàn, đại địa cũng chấn động. Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, ma vương đến khuyến thỉnh, khuyến thỉnh điều gì? Thỉnh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập bát niết bàn, ngài ở thế gian này rất gian khổ, 49 năm giảng kinh thuyết pháp độ sanh, đã viên mãn, ngài có thể ra đi. Đức Phật nhận lời, Phật không vọng ngữ, nhận lời là nhất định thực hiện. Chúng sanh không biết thỉnh pháp, nếu chúng sanh thỉnh Phật trú thế, như vậy Phật có thể trú thế gian thêm vài năm. Không có ai thỉnh ngài trú thế, ma vương nhân cơ hội này, ma ba tuần nhân cơ hội này đến thỉnh Phật nhập bát niết bàn. Lúc này đại địa chấn động. Thứ sáu, khi Phật nhập diệt, đại địa chấn động. Đây là sáu thời chấn động, trong kinh điều có nói đến.

Cách nói thứ hai: “Có thể chấn động sáu phương gọi là sáu loại chấn động”, có thể chấn động sáu phương. “Kinh Đại Phẩm Bát Nhã quyển nhất nói: lúc này Thế Tôn đang ngồi trên tòa sư tử, nhập sư tử du hý tam muội, dùng sức thần thông cảm động 3000 đại thiên thế giới, sáu loại chấn động”. Sáu loại chấn động này Bồ Tát biết, phàm phu không biết.

“Đông dững tây một”. Ở phương đông, dững là xuất hiện, phương tây không có. “Tây dững đông một, nam dững bắc một, bắc dững nam một, biên dững trung một, trung dững biên một”. Đây là lấy đông tây nam bắc trung biên, chấn động sáu phương này gọi là sáu loại chấn động. Đây nghĩa là gì? Đức Phật thị hiện đại tự tại, cho nên ngài có thể giáo hóa chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Dững tức là hiện thân. Ở đâu có cảm, ở đó liền có ứng.

Chúng ta có thể tưởng tượng được, khi chưa thành Phật, Đức Phật cũng là phàm phu, tu thành. Trong lục đạo, trong mười pháp giới, trải qua thời gian rất dài, chúng ta

không thể tính kê, trải qua vô lượng kiếp, chúng sanh có duyên với ngài nhiều vô số. Nếu người nổi tiếng, chưa từng thấy mặt, họ biết có người này, người này có duyên với quý vị. Không cần tiếp xúc, họ cũng đã kết duyên với quý vị rồi. Nhân gian còn như vậy, huống gì Phật Bồ Tát, huống gì là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đại khái là người nổi tiếng nhất biến pháp giới hư không giới, không ai hơn ngài, vì sao vậy? Vì mười phương Chư Phật đều tuyên truyền giúp, danh tiếng của ngài khắp biến pháp giới hư không giới, không ai không biết đến ngài. Nói cách khác, tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, đều là người có duyên với Phật A Di Đà. Phật không độ người không có nhân duyên, vậy ngài không thể không độ.

Ngài hiện điềm lành này nói với chúng ta, đây là tướng đại tự tại. Hiện thân ở phương đông, thân ở phương tây liền biến mất. Hiện thân ở phương nam, phương bắc không còn. Hiện thân ở trung ương, biên địa không còn, vì chúng ta hiển thị đại tự tại. Đây là “chấn động sáu tướng, gọi là sáu loại chấn động”.

Xem tiếp trong Kinh Hoa Nghiêm. “Tán Hoa Nghiêm Kinh”, Tán là dịch vào thời nhà Tấn. Ở trước có nói với chư vị, Kinh Hoa Nghiêm ở Trung quốc trải qua ba lần phiên dịch, lần thứ nhất vào thời Đông Tấn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này gọi là Lục Thập Hoa Nghiêm, gọi tắt là Tấn Kinh, kinh dịch vào thời nhà Tấn.

Phiên dịch lần thứ hai là vào thời nhà Đường, Võ Tắc Thiên chấp chánh, bà làm hoàng đế. Thật Xoa Nan Đà đem đến Trung quốc bản tiếng Phạn, phiên dịch thành 80 quyển, gọi là Bát Thập Hoa Nghiêm, cũng gọi là Đường Kinh. Võ Tắc Thiên làm hoàng đế chưa bao lâu, đổi quốc hiệu thành nhà Chu, cho nên bộ kinh này cũng gọi là Đại Chu Kinh. Tương lai quý vị nhìn thấy danh từ này sẽ biết, Đại Chu Kinh chính là Bát Thập Hoa Nghiêm.

Lần phiên dịch thứ ba, là năm Trinh nguyên của Đường Đại Tông. Phiên dịch Tứ Thập Hoa Nghiêm, tức là phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, “Phẩm Nhập Pháp Giới”. Tất cả có ba lần phiên dịch, ở đây là Tấn Kinh, Lục Thập Hoa Nghiêm.

“Lấy động, khởi, dừng, chấn, hồng, giác làm sáu loại chấn động”. Mấy chữ này có giải thích đơn giản. Động là đứng đưa, lung lay, đây là động. Khởi là nâng cao, nghĩa là khởi động lên xuống. Động là nói động trái phải, động trái phải trước sau. Khởi là động lên xuống. Dừng là động lồi lõm, lồi lên, lõm xuống. Chấn là có âm thanh, động đất có âm thanh. Hồng là âm thanh lớn, âm thanh nhỏ gọi là chấn, âm thanh lớn gọi là hồng. Giác là giác tha, khiến vật giác ngộ, có thể khiến tất cả chúng sanh giác ngộ trong chấn động này.

Ba cách nói ở trên, loại thứ nhất “biểu thị thời chấn động”. Hành nghi một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bát tướng thành đạo, có điềm lành này. Hai điều sau là nói, “tướng chấn động”, “đối với nhân duyên phổ linh chấn động. Đại Trí Độ Luận

quyển thứ tám nói, tại sao Phật chấn động”. Chấn động không phải một địa cầu: “Tam thiên đại thiên thế giới”. Chúng ta muốn hỏi, phải chăng là tam thiên đại thiên thế giới đều đang chấn động? Hiện nay giới khoa học nói là thật. Quý vị xem, địa cầu vận hành trong hư không, có tự chuyển, có công chuyển. Xoay quanh mặt trời là công chuyển. Bản thân chuyển, bản thân chuyển một vòng, 24 tiếng đồng hồ, tức một ngày một đêm. Một nửa đối diện mặt trời là ban ngày, sau lưng mặt trời là ban đêm, nó đang chuyển động.

Ngoài loại chấn động này ra, trong kinh nói đến sáu loại chấn động\_Động, khởi, dừng, chấn, hồng, giác đều có. Cho nên địa cầu đang vận hành trong hư không, không hề có quy tắc, nó có sự lay động. Trục tâm của nam bắc cực cũng không ổn định, đại khái cách mấy vạn năm, nó có sự khác biệt rất lớn. Các nhà khoa học nói, vào thời thượng cổ, chắc là mấy vạn năm trước, đến chúng ta hiện nay, chênh lệch của nam bắc cực đã được năm độ, mức độ này rất lớn. Vì thế hiện nay khí hậu trên địa cầu có sự biến hóa lớn. Địa cầu trong hư không, sự vận hành của nó không có quy tắc. Chúng ta liền liên tưởng đến, hệ thái dương trong hư không cũng như vậy, thậm chí lớn như hệ ngân hà cũng thế. Sự ra đời và tử vong của tinh cầu, tử vong tức là bùng nổ, hiện tượng này các nhà thiên văn học đều đã thông đạt. Ban đêm quan sát tinh không, dùng kính viễn vọng bội số cao có thể thấy. Tinh hệ cũng không ngoại lệ, cũng có thành trụ hoại không.

Ngân hà là một đại tinh hệ, trong Phật pháp nói, khu vực giáo hóa của Phật là một tinh hệ lớn. Hoàng Niệm Lão từng nói với tôi, ông dùng khái niệm khoa học, giải thích tam thiên đại thiên thế giới. Trong kinh Đức Phật nói, đơn vị thế giới của đại thiên thế giới, một thế giới, đơn vị thế giới, lấy núi Tu Di làm trung tâm. Trong kinh nói núi Tu Di, hệ mặt trời chạy quanh eo núi Tu Di, nghĩa là xoay quanh giữa núi Tu Di, đây là nói đơn vị thế giới.

Khái niệm trước đây của chúng ta, đều xem hệ mặt trời là đơn vị thế giới. Chúng ta thử nghĩ xem cách nói của Hoàng Niệm Lão, ông nói rất có lý. Hiện nay giới khoa học đã chứng minh, mặt trời xoay quanh ngân hà. Chạy quanh ngân hà một vòng đó là năm mặt trời, địa cầu chúng ta chạy quanh mặt trời một vòng, đây là năm địa cầu, sự chênh lệch thời gian này rất lớn!

Ngân hà đối tề chính là năm mặt trời, hơn năm vạn năm, mặt trời xoay quanh ngân hà một vòng. Ông nói hệ ngân hà, mới là đơn vị thế giới trong kinh Phật nói. 1000 đơn vị thế giới, cấu thành một tiểu thiên thế giới, đây chính là nói 1000 hệ ngân hà, một tiểu thiên thế giới có 1000 hệ ngân hà. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, 1000 tiểu thiên là một trung thiên, 1000 trung thiên là một đại thiên. Một đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, bao nhiêu hệ ngân hà? 10 ức hệ ngân hà. Quý vị xem, 1000 nhân 1000 lại nhân 1000, con số này không thể nói là chính xác, chỉ

khái lược mà thôi, đại khái là như vậy. Một thế giới, khu vực giáo hóa của Phật là mười ức hệ ngân hà. tinh cầu này xuất hiện, xuất hiện ở phương đông, phương tây thì hiện niết bàn, điều này rất bình thường. Theo tin tức trong này, Phật bất sanh bất diệt. Phật ứng hóa đến nhân gian, nhân duyên chúng sanh thuận thực thì ngài đến, chúng sanh hết duyên ngài liền nhập diệt. Cảm ứng, hoàn toàn do cảm ứng, có cảm liền hiện hình. Nếu cảm không còn, ngài cũng không còn, biến mất. Tin tức này cũng rất quan trọng, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Ngài xuất hiện như thế nào? Nhập bát niết bàn như thế nào? Thật ra đều gọi là du hí thần thông. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, xuất hiện của ngài là “đương xứ xuất sanh”, ngài nhập diệt là “tùy xứ diệt tận”. Trong giáo lý đại thừa thường nhắc nhở chúng ta, không lìa ngay đây, câu này rất quan trọng. Không lìa nhất niệm, có cảm, nhất niệm hiện tiền, cảm mất đi, nhất niệm cũng diệt tận.

Vấn đáp trong Đại Trí Độ Luận cũng rất hay, quý vị xem, hỏi rằng: “Tại sao Phật chân động ba ngàn đại thiên thế giới?”. Ngày nay từ lý luận của khoa học chúng ta hiểu, hết thấy hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều chân động. Nó bất động, hiện tượng không còn. Động là năng lượng, năng lượng giữa vũ trụ.

Chúng ta xem tiếp giải đáp trong Đại Trí Độ Luận. “Muốn khiến chúng sanh biết tất cả đều là không, vô thường”. Trong bát tướng thành đạo của Phật có sáu loại chân động, vì sao vậy? Đây là thị hiện, nhắc nhở mọi người vũ trụ này là vô thường, không phải thật, nó là giả, “phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Thế Tôn giảng Kinh Bát Nhã 22 năm. Kinh Bát Nhã nói gì? “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.

Hiện nay thông qua kính viễn vọng thiên văn tiên tiến nhất quan sát vũ trụ, thường nhìn thấy ngôi sao mới xuất hiện. Vốn trong không gian này không có sao, hiện nay đột nhiên có ngôi sao xuất hiện. Trước đây không gian này có một ngôi sao, bây giờ thấy nó bùng nổ, không còn, sau khi bùng nổ thì không thấy nữa. Điều này muốn nói lên ý gì? Tinh cầu có sinh diệt, vô thường. Tinh cầu có sinh diệt, vậy những chúng sanh ở trên tinh cầu, những sanh vật này có sanh diệt chăng? Đương nhiên có sanh diệt. Điều này các nhà vật lý học quan sát được, nhìn thấy hiện tượng vũ trụ, chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên.

Bên dưới dùng ví dụ nói. “Lại nữa nếu người muốn nhuộm y, trước đến cõi trần. Phật cũng như thế, trước khiến cho chúng sanh ba ngàn thế giới thấy được thần lực của Phật, kính tâm nhu nhuyễn, sau đó mới nói pháp”.

Ý này quá hay, thật khó được, vì sao vậy? Vì nếu chúng ta đối với Phật Bồ Tát không có tâm cung kính, dù Phật xuất thế cũng không được chút lợi ích nào. Ta thấy Phật, cũng nghe Phật thuyết pháp, nhưng không đạt được lợi ích, vì sao vậy? Vì một



phần cung kính được một phần lợi ích. Những gì Đức Phật biểu diễn, những gì Đức Phật tuyên thuyết, là từ trong tự tánh hiển lộ ra, là tự tánh hiển lộ. Tâm chân thành là tánh đức, tâm cung kính là tánh đức, tánh đức và tánh đức khởi cảm ứng đạo giao. Họ có thể tiếp thu, tức là họ có thể có chỗ ngộ. Nếu không có chân thành cung kính, Phật Bồ Tát nói cho họ nghe, họ nghe không hiểu, tức không có chỗ ngộ. Giống như họ nghe thần thoại, giống xem tiểu thuyết vậy, hoàn toàn không thể lãnh hội nghĩa chân thật của Phật Bồ Tát, đạo lý là đây.

Cho nên đầu tiên có những điềm lành này, khiến ta thấy được thần lực của Phật, nhìn thấy những hiện tượng này của vũ trụ. Người bình thường đều cho rằng đây là thần, con người không làm ra được, cổ kim trong ngoài đều không ngoại lệ. Nhưng đến gần đây, hai ba trăm nay khởi biến hóa, biến hóa gì? Vì khoa học phát triển, khoa học thay thế thần thoại, đập tan thần thoại, không còn ai tin thế gian này có thần. Thần là mê tín, nó không hợp khoa học. Những hiện tượng thần kỳ này, ngày xưa cho rằng đây là thần đang thị hiện, người bây giờ không cho là như thế, cho đó là một hiện tượng tự nhiên, không tin, chỉ tin vào khoa học, khoa học lại không thể thay thế thần. Sự kính ngưỡng của người xưa đối với thần, hiện nay đối với nhà khoa học không sanh khởi được tâm kiên thành sùng bái đó, không sanh khởi được. Giới khoa học cũng không thể thay thế Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Vì họ không thể kiến tánh. Đức Phật nói rất rõ ràng, những người này rất thông minh, họ có thể nhìn thấy toàn thể vũ trụ, họ có thể phát hiện được a lại da. Nhưng họ không thể kiến tánh, kiến tánh mới thành Phật, mới thành pháp thân Bồ Tát, họ vĩnh viễn không đạt được điều này. Giáo huấn của thần thánh, Phật Bồ Tát, chúng sanh ở thế gian đánh mất lòng tin, phiền phức rất lớn! Chúng sanh theo đuổi dục vọng không từ thủ đoạn, hoàn toàn trái với tánh đức, tạo thành thiên tai cho toàn xã hội. Trật tự không còn, hòa bình không còn, hiếu đễ trung tín không còn, lễ nghĩa liêm sỉ không còn, nhân ái hòa bình không còn, xã hội này sắp có thiên tai. Thiên tai này đến lúc nghiêm trọng nhất, tinh cầu này liền bùng nổ, thật như vậy chăng? Chúng ta biết là thật, vì sao là thật? Vì cảnh tùy tâm chuyển.

Tham lam, tham lam không có giới hạn, lục địa trên tinh cầu này, sẽ bị hồng thủy nhấn chìm. Tham lam chiêu cảm lũ lụt, tâm tham là nước. Nếu cư dân trên địa cầu này, đừng nói là đa số, 1/3 thiểu số tâm sân hận phát triển đến cực đoạn, địa cầu này bùng nổ ngay. Tâm sân chiêu cảm hỏa hoạn, lòng đất là lửa, nhiệt độ rất cao, tâm sân nhuế có thể khiến nó bùng nổ, đáng sợ hơn chiến tranh hạt nhân nhiều. Bom nguyên tử có thể hủy diệt nhân loại, có thể tuyệt diệt vật chủng trên địa cầu, nhưng địa cầu vẫn tồn tại. Tinh cầu này bùng nổ, tinh cầu không còn nữa, nghiêm trọng hơn chiến tranh hạt nhân. Ngu si chiêu cảm gió bão. Ngạo mạn chiêu cảm động đất.

Đức Phật dạy chúng ta: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Hai câu này là thật sự yêu chính mình, là thật sự yêu chúng sanh, yêu thế giới, yêu thương bảo vệ địa cầu này. Chúng ta nghe xong có cảm nhận gì? Người khác đều không yêu, một

mình ta yêu nó cũng vô ích, như vậy là nghĩ sai hoàn toàn. Một mình ta có tâm yêu thương, một mình ta được phước, có lợi ích. Hai người có tâm yêu thương, hai người được lợi ích.

Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, quả báo có nghiệp nhân giống nhau, có quả báo biệt nghiệp, không cùng với người khác, cùng với người khác là cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong biệt nghiệp có cộng nghiệp. Cho nên mặc dù trong cùng một thiên tai, cộng nghiệp, hình như đều chịu thiên tai, đều chết trong thiên tai. Biệt nghiệp là mỗi người đi một nơi.

Học Phật điều đầu tiên phải nhận thức, sinh mạng là vĩnh hằng, tất cả chúng sanh phải nhớ, sanh mạng của tất cả chúng sanh là vĩnh hằng. Đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa cũng không ngoại lệ. Thân thể không giống nhau, đó là duyên tụ duyên tán. Thân thể, hình trạng của thân thể, có hình, có sanh có diệt. Linh tánh không phải vật chất, linh tánh không có sanh diệt, thông thường chúng ta gọi là linh hồn, linh hồn không có sanh diệt. Thân không phải là chính mình, linh hồn là chính mình, nhưng Phật pháp gọi linh hồn cũng không phải chính mình, vì sao vậy? Vì linh hồn mê hoặc, không giác ngộ. Giác ngộ chính là mình, giác ngộ chúng ta không gọi nó là linh hồn, mà gọi nó là linh tánh, linh tánh không có sanh diệt. Không gian hoạt động của linh tánh quá lớn, biên pháp giới hư không giới là không gian hoạt động của nó. Không gian của linh hồn nhỏ, linh hồn không vượt thoát luân hồi lục đạo. Không gian hoạt động của nó, chỉ trong phạm vi luân hồi lục đạo, nhưng linh tánh đã siêu việt. Đức Phật giúp chúng ta phá mê khai ngộ, chính là chuyển linh hồn thành linh tánh. Hiểu rõ đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, mới biết Phật Bồ Tát, cho đến chúng sanh trong mười pháp giới, có ân đức đối với chúng ta lớn biết bao. Tri ân mới biết báo ân. Báo ân như thế nào? Chúng ta tu hành theo giáo huấn của Đức Phật, nhất định có một ngày, chúng ta cũng giống như chư Phật Như Lai, thật sự nhìn thấy tất cả đều thành Phật, chúng ta sẽ thành tựu, đây gọi là báo ân thật sự.

“Kinh này nói phổ địa lục chủng chân động”, đây là trong kinh nói. Lần này tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện này, đúng là phổ địa chấn động, đây là cảm ứng. “Chính là ứng với đại sĩ Pháp Tạng, thế đại thiên ứng cảm động”, đại thiên thế giới cảm động. “Lại biểu trưng nay phát nguyện, chính là sắp chuyển vô thượng đại pháp luân, vì tất cả chúng sanh, vì tất cả hữu tình chúng sanh, diễn thuyết pháp môn thành Phật đệ nhất, kinh thành Phật đệ nhất”. Chính là Kinh Vô Lượng Thọ, chính là pháp môn niệm Phật.

“Trời mưa diệu hoa, âm nhạc tự nhiên”. Hai câu này trong bản Đường Dịch nói: “Hoa trời cỏ nhạc mãn hư không”. Đường Dịch là Kinh Đại Bảo Tích, Hội Vô Lượng Thọ, bản dịch thời nhà Đường. Cư sĩ Vương Long Thư, lần đầu tiên hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, ông không thấy bản Đường dịch này. Trong năm loại nguyên bản dịch, hiện nay năm loại nguyên bản dịch trong Đại Tạng Kinh, cư sĩ Vương Long Thư chỉ

có được bốn loại. Chúng tôi ngày xưa chưa phát minh thuật in ấn, kinh điển đều viết tay, cho nên số lượng rất ít. Một vị cư sĩ như Vương Long Thư, có địa vị, có của cải trong xã hội, vậy mà không thể xem hết cả năm loại bản dịch.

Chúng ta ngày nay, phước báo lớn hơn cổ nhân. Chúng ta ngày nay, chín bản Kinh Vô Lượng Thọ khác nhau, đều học được. Trừ năm loại nguyên bản dịch ra, bản hội tập đầu tiên của Vương Long Thư, bản hội tập thứ hai của Ngụy Mặc Thâm, bản hội tập thứ ba của Hạ Liên Cư. Thêm một bản tiết hiệu, bản tóm tắt của cư sĩ Bàn Tế Thanh thời Càn Long nhà Thanh, ông áp dụng bản của Khương Tăng Khải để làm tiết hiệu. Kinh Vô Lượng Thọ tổng cộng có chín loại, chúng ta đều nhìn thấy.

“Gia Tường Sớ nói”. Gia Tường Sớ cũng dùng bản của Khương Tăng Khải. “Địa động biểu trưng đều hành nhân, mưa hoa nói rõ về quả báo, âm nhạc tự nhiên chứng cõi diệu lạc, thuyết pháp hóa vật”.

Bên dưới giải thích: “Ý là trong các điềm lành hiện ra, địa động biểu trưng được quả, đều do nhân của hạnh nguyện, đều là ý của hành nhân”. Điềm lành có nhiều loại, biểu pháp không giống nhau. Địa động biểu trưng hành nhân, nghĩa là biểu trưng năm kiếp tu hành của Bồ Tát Pháp Tạng. Năm kiếp tu hành chiêu cảm địa động, sáu loại chấn động của đại địa.

“Mưa hoa trong không trung, có hoa tức có quả, biểu trưng đại nguyện tất nhiên được quả”. Thực vật nở hoa trước kết quả sau, hoa đẹp quả nhất định tốt, đây là cảm ứng giữa nhân và quả. “Âm nhạc tự nhiên, tất được cõi diệu lạc”. Thế giới Cực Lạc không giống với tất cả cõi nước chư Phật, vì sao vậy? Ở trước chúng ta đã học 48 nguyện, thế giới Cực Lạc là 48 nguyện của Di Đà thành tựu, mỗi nguyện đều viên mãn, cảm ứng được cõi nước này.

Chúng ta muốn cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phải đầy đủ điều kiện gì? Đầy đủ 48 nguyện của Phật A Di Đà. Có một số người không nhớ 48 nguyện, sao họ có thể vãng sanh? 48 nguyện, chỉ cần nhớ một nguyện là có thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì một là tất cả, tất cả là một. Bất kỳ một nguyện nào đều hàm nhiếp 47 nguyện khác, nó là một chỉnh thể, không thể tách rời, ta được một nguyện là được toàn bộ.

Hơn 1000 năm nay, từ đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn, đề xướng pháp môn niệm Phật, thành lập niệm Phật đường đầu tiên. Đạo tràng này tại Lô Sơn, kinh điển họ y cứ chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Lúc đó Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa phiên dịch. Đại sư Huệ Viễn chỉ thấy được bộ kinh này, tu hành y theo những gì trong kinh này nói. 123 người cùng chí hướng, tất cả đều vãng sanh, vô cùng thù thắng.

Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm là được. Đại sư Ngẫu Ích nói về tâm bồ đề rất hay, tin thật, nguyện thiết. Tôi tin có thể giới Cực Lạc, tin có Phật A Di Đà, không phải giả, nhất định cầu sanh Tịnh độ, không có hai niệm, đây gọi là tâm vô thượng bồ đề. Đối với thế gian này không có lưu luyến, không có vướng mắc, nhất tâm hệ niệm Phật A Di Đà. Dùng phương pháp trì danh niệm Phật gọi là nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, một câu A Di Đà Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Hiện tại là lúc ta chưa vãng sanh, ở trong định nhìn thấy, ở trong mộng nhìn thấy, cũng rất có thể đột nhiên ta nhìn thấy Phật, đây là thuộc về hiện tại. Trong hiện tại quan trọng nhất, là lúc lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn, đó là hiện tại thấy Phật. Người vãng sanh chưa tắt thở, họ thấy được, người khác không thấy được. Họ nói với mọi người, Phật đã đến, đến tiếp dẫn tôi, tôi đi theo ngài, tạm biệt mọi người, họ ra đi. Đây là thật, không phải giả. Họ không có công phu này, khi lâm chung là gạt người, không thể. Đây là hiện tiền thấy Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, đó là tương lai thấy Phật.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, công phu có đặc lực hay không, mấu chốt là ta có buông bỏ được hay không. Buông bỏ mới đặc lực, nếu như không thể buông bỏ nó liền khởi chướng ngại, không thể lơ là điều này. Đặc biệt chúng ta sanh trong thời đại này, thời đại này thiên tai dòn dập, trong lịch sử toàn thế giới không có, chúng ta gặp phải. Đối với người niệm Phật mà nói, chúng ta gặp hoàn cảnh như ngày nay là việc tốt, không phải việc xấu, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta thật sự cảm nhận được thế giới này không có gì đáng để lưu luyến.

Quý vị xem, trên thế giới mỗi ngày có bao nhiêu người tự sát, những người tự sát này rất đáng thương, không gặp được Phật pháp. Nếu họ gặp được Tịnh độ, biết được pháp môn này, họ không lưu luyến thế gian này, nhất định vãng sanh, họ niệm Phật chắc chắn thành tựu. Quý vị xem, nhân duyên mỗi người không giống nhau, trong đời họ không gặp được nhân duyên. Họ sanh tâm viên ly thế giới này, gặp được Phật pháp là thành công. Chúng ta gặp được Phật pháp, vẫn còn tham luyến thế gian này, không thể vãng sanh. Nhưng hãy nhớ rằng, nếu thiên tai thật sự hiện tiền, phải biết nắm bắt cơ hội, không được tiếp tục tham luyến. Có chút tham luyến là không thể vãng sanh, lại trôi lăn trong luân hồi. Không có chút tham luyến nào, đời này chúng ta được vãng sanh.

Sau cùng. “Trong không trung phát ra lời khen ngợi, nhất định tất thành vô thượng chánh giác. Hội Sở nói, khắc quả vô ngại, cho nên gọi là quyết định. Quyết định trong quyết định, cho nên gọi là tất thành”. Nhất định thành tựu, còn sâu sắc hơn ý nghĩa quyết định. Vô thượng chánh giác chính là quả Phật. “Không có gì cao hơn điều này, cho nên gọi là vô thượng”. Trong Kinh Hoa Nghiêm là Diệu giác vị. Tất cả thành chánh giác là thành Diệu giác, không phải 41 vị pháp thân đại sĩ, là thành Diệu giác quả Phật, quả là tuyệt vời!

Chúng ta đọc những kinh văn này, có thể không cảm động ư? Điều cảm động đầu tiên là bản thân may mắn, pháp môn này đúng là “vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp”, chúng ta đã gặp được. “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, đời này chúng ta gặp được. Gặp được đời này ta có cơ hội, quyết định tất thành vô thượng chánh giác. Lời này là thật, không phải giả.

Chúng ta làm sao để báo ân Phật? Phải y giáo tu hành, làm gương cho mọi người noi theo, mọi người tin tưởng. Khi vãng sanh mở đại hội vãng sanh, để mọi người đến tham dự. Ta không sanh bệnh, rất mạnh khỏe, nói đi là đi, biểu diễn cho mọi người thấy, tấm gương này rất nhiều!

Hòa thượng Đệ Nhàn kể cho chúng tôi nghe về người thợ hàn, thật sự báo ân Phật. Hòa thượng rất khâm phục, khen ngợi ông ta. Ông ta là bạn từ thời thơ ấu của hòa thượng, họ cùng sanh trưởng tại một vùng nông thôn. Trẻ con ngày ngày cùng chơi đùa với nhau, lớn lên gặp nhân duyên khác nhau. Hòa thượng Đệ Nhàn xuất gia, thông tông thông giáo, giảng kinh dạy học, nhưng lúc đó chưa nổi tiếng. Chưa nổi danh, nhưng cũng có tiếng, có tiếng quanh vùng Triết Giang. Người bạn này của hòa thượng không được học hành, người cũng rất ngốc nghếch, cuộc sống rất gian khổ, chán ghét thế gian này. Ông tìm đến hòa thượng xin giúp đỡ, độ ông xuất gia. Hòa thượng Đệ Nhàn nghĩ điều này thật sự rất rắc rối, không thể không chăm sóc người này. Nếu xuất gia, ông không biết chữ, không thể học kinh giáo. Trong chùa, giới hạn thấp nhất trong chùa, năm thời công phu sáng tối, nếu không biết thì không thể ở chùa, người ta sẽ coi thường. Thân phận hòa thượng Đệ Nhàn lại không phải trụ trì, chỉ là một vị tri khách trong chùa, hòa thượng không thể lưu giữ ông ta. Sau cùng bất đắc dĩ, xuống tóc cho ông ta, đưa đến một ngôi chùa nhỏ ở làng quê. Đây là ngôi chùa hoang phế, không ai ở, một ngôi chùa hư. Đưa ông ta đến đó ở một mình. Tìm một bà cụ gần đó, Phật tử, là đệ tử quy y của hòa thượng Đệ Nhàn. Hòa thượng dặn bà ta, chăm sóc người xuất gia này, người thợ hàn. Làm cơm ngày hai bữa và giặt áo quần cho ông, để ông an tâm. Chỉ dạy cho ông một câu Nam mô A Di Đà Phật, ông cứ niệm câu Phật hiệu này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại niệm tiếp. Người bạn thời thơ ấu này rất nghe lời, thật thà, nghe lời, thực hành. Ông đã thành tựu, thực hành bao lâu? Ba năm.

Trước lúc vãng sanh một ngày, ông nói với vị cư sĩ chăm sóc mình, cụ à! ngày mai tôi muốn vào trong thành thăm bạn bè. Ở nơi ngôi chùa nhỏ này suốt ba năm chưa từng đi đâu, ngày mai tôi đi thăm bạn bè. Đúng vậy, đi thăm bạn bè để làm gì? Để tạm biệt. Ngày một vãng sanh, nên đi tạm biệt. Tôi trở về, rất hoan hỷ, nói với bà cụ ông đã vào trong thành gặp những ai. Lại nói với bà cụ, ngày mai bà đừng nấu cơm cho tôi. Bà cụ cảm thấy rất kỳ lạ, trong lòng nghĩ, chắc ngày mai lại có bạn mời vào thành ăn cơm, lại đi nữa. Đến trưa ngày thứ hai, bà cụ đến ngôi chùa cũ xem thử, phải chăng pháp sư lại đi rồi? Vào trong chùa gọi không nghe ai trả lời, đột nhiên thấy ông đứng trước bàn Phật, tay cầm râu chuỗi, gọi không trả lời. Đi đến gần xem, ông đã chết,

đứng chết. Bà cụ giật mình, xưa nay chưa từng thấy người nào đứng chết, liền tìm những người Phật tử lân cận, mọi người đều đến xem, xem phải làm sao? Họ lập tức đi báo tin cho hòa thượng Đế Nhân, đi bộ đến chùa Quán Tông, không có phương tiện giao thông. Phải đi một ngày mới đến, chắc khoảng năm sáu mươi dặm đường, vừa đi vừa về mất ba ngày. Ba ngày, hòa thượng Đế Nhân đến nơi, lo hậu sự cho ông, thấy ông vẫn còn đứng. Rất khen ngợi, rất khâm phục, không ngờ ông đã thành tựu. Phương trượng, trụ trì các danh sơn bảo sát khắp nơi trên đại lục, chưa chắc bằng ông. Những pháp sư chuyên hoằng tông diễn giáo, cũng chưa chắc bằng ông, ông thật tuyệt! Làm gương cho mọi người noi theo.

Ông không được học hành, cũng không biết chữ, không biết gì cả, chỉ chuyên niệm một câu A Di Đà Phật, không biết tụng Kinh Di Đà. Một câu A Di Đà có thành tựu thù thắng như vậy. Hòa thượng Đế Nhân giảng kinh thường đưa ông ra làm ví dụ, khuyến khích mọi người niệm Phật. Là thật không phải giả.

Niệm Phật giống như vậy, ba năm biết trước giờ chết, người thành tựu nhiều vô kể. Chúng tôi tận mắt chứng kiến cũng vài người, nghe nói thì quá nhiều. Những người này trong đại thừa nói đến tam chuyển pháp luân, họ được gọi là chứng chuyển, họ làm chứng minh cho chúng ta.

Thành công của ông chính là thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành. Cung kính đối với pháp sư Đế Nhân, pháp sư Đế Nhân dạy, ông hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn tiếp thu, không bao giờ thay đổi. Niệm rớt ráo câu Phật hiệu này, ông niệm rất tự tại. Phương pháp này của hòa thượng rất hay, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi niệm tiếp, không kể ngày đêm. Tự làm cơm sáng, cơm trưa và cơm tối nhờ bà cụ làm dùm, một ngày từ sáng đến tối chỉ niệm câu Phật hiệu. Thời gian không dài, ba năm thành tựu.

Điều này chứng minh những gì trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, những gì trong Vãng Sanh Truyện nói không phải là giả. Chỉ cần chịu làm, người người thành tựu. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục ghi chép, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, niệm Phật ba ngày thành công, không phải ba năm, là ba ngày.

Tôi ở Mỹ gặp cư sĩ Chu Quảng Đại, không thể gọi là cư sĩ. Mở một tiệm bánh bao, không có tín ngưỡng Tôn giáo. Khi lâm mạng chung tìm đến đồng tu Tịnh tông chúng tôi, khuyên ông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Lúc đó ông mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, hết cách điều trị. Khai thị cho ông, ông ta hiểu, giác ngộ. Khuyên người nhà của mình đừng tìm cách điều trị nữa, tất cả đều niệm Phật, giúp ông cầu sanh Tịnh độ. Ba ngày ba đêm, ông thật sự ra đi. Khi đi toàn thân mềm mại, đoan tướng hy hữu. Chứng minh lời trong Kinh Di Đà nói: “Nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày”, ba ngày, không chút hoài nghi. Nguyên vọng, tâm nguyện khẩn thiết là cầu sanh thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà rất từ bi, đã tiếp dẫn ông đi.

Câu cuối cùng. “Tất thành vô thượng chánh giác, tức là quả Phật, không có gì cao hơn điều này, cho nên gọi là vô thượng”. Đời này chúng ta gặp được, nếu không thành tựu, đúng là sai lầm lớn! Nhân duyên vô cùng hy hữu, bao nhiêu Bồ Tát mong cầu mà không được, chúng ta đạt được. Nếu chúng ta không thành tựu, chẳng phải là trò cười ư! Làm sao xứng đáng với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Làm sao xứng đáng với Phật A Di Đà? Làm sao xứng đáng với cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ? Đều làm gương cho chúng ta noi theo, thật sự đã thành tựu.

Khi Niệm Lão ra đi, nửa năm sau cùng biểu diễn cho chúng ta thấy, một ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu. Ông đến thế giới Cực Lạc, cư sĩ Hạ Liên Cư cũng ở thế giới Cực Lạc. Tuyệt đối đừng cho rằng, đến thế giới Cực Lạc rất xa lạ, không có ai thân thích, vậy là sai lầm. Đến thế giới Cực Lạc, thân bằng quyến thuộc trong quá khứ và đời này, niệm Phật vãng sanh đều có mặt tại đây, mới phát hiện thì ra náo nhiệt như thế. Họ đi trước rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 271**